

Số: 36/QĐ-LĐLĐ

Lai Châu, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ,
Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu khoá XIII,
nhiệm kỳ 2023 - 2028

BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH LAI CHÂU

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Lai Châu lần thứ XIII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu khoá XIII, nhiệm kỳ 2023-2028;
- Căn cứ Quyết định số 8225/QĐ-TLĐ, ngày 24/10/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh Lai Châu khoá XIII, nhiệm kỳ 2023-2028;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức - Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu khoá XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, CĐ ngành, CĐ Viên chức tỉnh;
- Lưu: VT, BCH.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



[Signature]
Hoàng Thọ Trung

QUY CHẾ

**Làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực
Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu khoá XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028**
(Ban hành theo Quyết định số 36/QĐ-LĐLĐ ngày 04/12/2023
của Ban Chấp hành của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khoá XIII)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

2. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh khoá XIII; các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, công đoàn Viên chức tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

3. Những vấn đề khác không được quy định trong quy chế này sẽ thực hiện theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức. Phát huy trí tuệ tập thể của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, dân chủ bàn bạc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của mỗi ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực về nhiệm vụ công tác được phân công.

Chương II TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH VÀ CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của Công đoàn tỉnh. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh đặt dưới sự

lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổ chức phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm, quyền hạn như sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết công đoàn cấp trên và cấp mình vào phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn; đại diện và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động; tổ chức, giáo dục, động viên CNVCLĐ thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Công đoàn tỉnh Lai Châu.

2. Tham gia với chính quyền các cấp về quản lý kinh tế xã hội, quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, nhất là các vấn đề có liên quan đến đời sống, việc làm của CNVCLĐ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động xã hội của tổ chức Công đoàn.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Công đoàn ngành Trung ương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và các chế độ chính sách có liên quan trực tiếp đến đoàn viên, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra lao động, điều tra tại nạn lao động, đại diện cho người lao động trước người sử dụng lao động, cơ quan Nhà nước và trong quá trình tham gia tố tụng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đoàn viên, người lao động.

4. Chỉ đạo LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh thực hiện theo nhiệm vụ quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Hướng dẫn chỉ đạo các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo quy chế phối hợp chỉ đạo.

5. Tham gia tổ chức giáo dục nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho người lao động.

6. Thực hiện công tác cán bộ theo phân cấp của Tỉnh uỷ và Tổng LĐLĐ Việt Nam.

7. Chỉ đạo, quản lý công tác tài chính, tài sản công đoàn theo nguyên tắc quản lý của Nhà nước và của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

8. Tổng hợp báo cáo tình hình phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn tỉnh với Tỉnh ủy, Tổng LĐLĐ Việt Nam và thông báo cho công đoàn cấp dưới biết.

9. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức Công đoàn, hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo công đoàn các cấp tiến hành đại hội nhiệm kỳ; chuẩn bị đại hội và quyết định triệu tập Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Lai Châu.

11. Thực hiện quan hệ đối ngoại theo quy định của Đảng, của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam và của tỉnh Lai Châu.

12. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động chuyên đề của LĐLĐ tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của các ủy viên Ban Chấp hành

1. Gương mẫu trong việc tuyên truyền, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, hướng dẫn của công đoàn; tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành; nghiên cứu, tích cực tham gia, đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Ban Chấp hành, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; tham gia các hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chấp hành do Ban Thường vụ phân công.

2. Chấp hành và hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị công tác được phân công, phụ trách. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng hợp pháp của đoàn viên, CNVCLĐ. Cùng với Ban Chấp hành LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh để chỉ đạo phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn phù hợp điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

3. Được quyền chất vấn Ban Thường vụ về những vấn đề có liên quan đến đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn. Đồng thời có trách nhiệm trả lời khi có ý kiến chất vấn đối với mình.

4. Được tạo điều kiện tìm hiểu, học tập hoặc cử đi học các lớp bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về nghiệp vụ công đoàn và kiến thức quản lý do Công đoàn các cấp tổ chức; được hưởng các quyền lợi vật chất, tinh thần theo chế độ chính sách của Nhà nước và Tổng LĐLĐ Việt Nam quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ VÀ CÁC ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh khoá XIII thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của tổ chức Công đoàn tỉnh giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành; Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm:

1. Chuẩn bị dự thảo các nội dung trình Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh thảo luận và quyết nghị.

2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, sơ kết, tổng kết và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Tỉnh ủy và Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh. Quyết định những nội dung công tác để chỉ đạo phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành. Chấp hành nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Tỉnh ủy và Tổng LĐLĐ Việt Nam.

3. Thay mặt Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh tham gia với UBND tỉnh xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Rà soát kiểm tra thực hiện Chỉ thị hoặc các Nghị quyết liên tịch với UBND tỉnh về những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Chỉ đạo, xây dựng, kiện toàn công đoàn các cấp theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Thực hiện công tác cán bộ theo phân cấp của Tỉnh ủy, Tổng LĐLĐ Việt Nam.

5. Chỉ đạo thành lập tổ chức Công đoàn trong các thành phần kinh tế, cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo, định hướng của Tổng LĐLĐ Việt Nam trên cơ sở nguyên tắc, thủ tục và quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

6. Xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn; xét kỷ luật tập thể, cá nhân theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo, quản lý công tác tài chính, tài sản, các hoạt động kinh tế của Công đoàn theo nguyên tắc quản lý của Nhà nước và của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

8. Giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp lao động của người lao động.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên Ban Thường vụ

1. Tham gia đầy đủ và nêu cao tinh thần, trách nhiệm đóng góp trí tuệ vào nội dung các kỳ họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh theo định kỳ và đột xuất, đồng thời chấp hành nghiêm túc nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Khảo sát, nghiên cứu các đề án, chủ trương công tác, chuẩn bị nội dung báo cáo trước hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về nhiệm vụ được phân công để hội nghị thảo luận, quyết định.

3. Được ủy quyền thay mặt Ban Thường vụ tham gia vào các hội đồng tư vấn, ban chỉ đạo của tỉnh; tham dự hội nghị, quan hệ với các cơ quan Nhà nước, các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

4. Quyết định và chịu trách nhiệm nội dung công việc thuộc chuyên đề được Ban Thường vụ hoặc Thường trực phân công. Ký và chịu trách nhiệm văn bản hướng dẫn, báo cáo chuyên đề và các văn bản khác khi được ủy quyền.

5. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn theo chương trình công tác của Ban Chấp hành do Ban Thường vụ phân công.

6. Theo dõi, chỉ đạo một số LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn Ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh theo sự phân công.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực LĐLĐ tỉnh

Thường trực LĐLĐ tỉnh gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh có nhiệm vụ:

1. Giải quyết các công việc thường xuyên để thực hiện chủ trương công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

2. Thông qua chương trình và nội dung các văn bản để chuẩn bị kỳ họp của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.

3. Cùng với Ủy viên Ban Thường vụ tại cơ quan LĐLĐ tỉnh xem xét giải quyết những công việc đột xuất, cấp bách thuộc phạm vi, trách nhiệm của Ban Thường vụ, sau đó báo cáo lại Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch LĐLĐ tỉnh

Chủ tịch LĐLĐ tỉnh là người đứng đầu Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, chủ trì công việc của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Tổng LĐLĐ Việt Nam, Tỉnh ủy, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh về hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ trong tỉnh. Đại diện chủ sở hữu tài chính, tài sản công đoàn là Thủ trưởng cơ quan và làm chủ tài khoản LĐLĐ tỉnh.

2. Thay mặt Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh làm việc với Tổng Liên đoàn, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh, các cấp ủy, chính quyền địa phương về những chủ trương lớn có liên quan đến phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.

3. Phụ trách chung các mặt công tác công đoàn và phụ trách một số chuyên đề theo sự phân công của Ban Chấp hành.

4. Quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về hoạt động của Ban Thường vụ. Chủ trì các hội nghị định kỳ, bất thường Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

5. Ủy quyền và phân công các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành chỉ đạo, thực hiện các công việc khi cần thiết. Trong trường hợp cần thiết, có quyền quyết định, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo lại Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của các Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh

1. Các Phó Chủ tịch được Ban Thường vụ phân công phụ trách một số mặt công tác, một số ban, đơn vị và thực hiện một số công việc do Chủ tịch ủy nhiệm. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Chủ tịch về lĩnh vực được phân công, ủy nhiệm. Được ký các văn bản, báo cáo chuyên đề và các nội dung công việc được phân công theo ủy quyền của Chủ tịch.

2. Chỉ đạo và kiểm tra các Ban, đơn vị được phân công, xây dựng và thực hiện chương trình công tác, thẩm định các đề án và chương trình công tác do các ban, đơn vị đề xuất trước khi trình Thường trực và Ban Thường vụ.

3. Tổ chức chỉ đạo các chương trình phối hợp hoạt động, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh. Đề xuất với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về những chủ trương, biện pháp tổ chức hoạt động công đoàn.

4. Tổ chức các hoạt động phối hợp chỉ đạo với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể giải quyết những vấn đề có liên quan đến các chuyên đề, lĩnh vực phụ trách.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành làm việc theo chế độ hội nghị toàn thể 06 tháng một lần theo định kỳ và hội nghị đột xuất mở rộng khi cần thiết. Hội nghị phải có ít nhất 2/3 ủy viên Ban Chấp hành dự họp mới có giá trị, ủy viên Ban Chấp hành phải có mặt tham dự các phiên họp, nếu vắng mặt phải báo cáo có lý do chính đáng. Nếu vắng mặt 03 kỳ liên tục không lý do thì xem xét miễn nhiệm chức vụ được bầu.

2. Nội dung, chương trình và tài liệu hội nghị Ban Chấp hành phải được gửi trước ít nhất 03 ngày cho từng ủy viên Ban Chấp hành và thành phần mời dự (qua hộp thư hoặc trực tiếp).

3. Hội nghị Ban Chấp hành do Ban Thường vụ chuẩn bị, Thường trực chủ trì điều hành hội nghị. Các ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến thảo luận trực tiếp tại hội nghị hoặc gửi ý kiến bằng văn bản.

4. Nghị quyết và quyết định của Ban Chấp hành phải được quá 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành có mặt dự hội nghị tán thành bằng biểu quyết hoặc bằng phiếu kín mới có giá trị. Ủy viên của Ban Chấp hành được bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành.

5. Ban Chấp hành thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình tập thể 01 lần trong một nhiệm kỳ.

Điều 11. Chế độ làm việc của Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, định kỳ 02 tháng họp một lần, ngoài ra có phiên họp bất thường khi cần thiết.

2. Hội nghị Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Thường vụ dự họp mới có giá trị. Nội dung chương trình và tài liệu hội nghị phải được gửi trước cho từng ủy viên ít nhất 03 ngày trở lên (qua hộp thư hoặc trực tiếp).

3. Hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, bàn bạc, quyết định các chủ trương, biện pháp tổ chức thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành, nghị quyết của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Thảo luận và quyết định kế hoạch, chương trình, giải pháp tổ chức thực hiện. Những vấn đề còn tranh luận khi kết luận phải được quá nửa số ủy viên Ban Thường vụ tán thành mới có giá trị.

Những vấn đề chung chưa được công bố thì nhất thiết phải giữ bí mật.

4. Hội nghị Ban Thường vụ mở rộng được mời các thành viên có liên quan trình bày những nội dung chương trình công tác để Ban Thường vụ bàn bạc quyết định.

5. Sau hội nghị Ban Thường vụ phải có thông báo kết luận gửi cho từng ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành.

6. Hàng năm Ban Thường vụ thực hiện chế độ kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ theo quy định của Tỉnh ủy.

Điều 12. Chế độ làm việc của Thường trực

1. Thường trực LĐLĐ tỉnh làm việc theo quy chế và thực hiện chế độ giao ban định kỳ mỗi tháng một lần và họp đột xuất (khi cần).

2. Thường trực LĐLĐ tỉnh duy trì Hội nghị giao ban với lãnh đạo các ban, Văn phòng LĐLĐ tỉnh mỗi tháng một lần.

3. Thường trực LĐLĐ tỉnh quyết định các đợt khảo sát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào CNVCLĐ và hoạt động của các cấp Công đoàn trong tỉnh.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác công đoàn, thực hiện chế độ báo cáo và phản ánh, kiến nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét, giải quyết kịp thời về tình hình CNVCLĐ và hoạt động công đoàn của tỉnh.

Điều 14. Đối với Tỉnh ủy

Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy; có trách nhiệm thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác theo định kỳ, tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những vấn đề liên quan đến CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.

Điều 15. Đối với Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh

Là quan hệ phối hợp trong tổ chức các hoạt động phong trào, xây dựng đội ngũ CNVCLĐ và hoạt động công đoàn đạt hiệu quả nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVCLĐ.

Điều 16. Đối với MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban, sở, ngành tỉnh; các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy có liên quan

Là mối quan hệ phối hợp xây dựng phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả, động viên CNVCLĐ và đoàn viên công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 17. Đối với Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh

Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 18. Đối với Liên đoàn Lao động các huyện, Thành phố, các công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan cấp trên trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Liên đoàn Lao động các huyện, Thành phố, các Công đoàn Ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh theo quy định Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 19. Đối với các công đoàn ngành trung ương có công đoàn cơ sở trực thuộc đóng trên địa bàn

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn ngành trung ương đóng trên địa bàn các hoạt động ngành, nghề; triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Chương VI QUY ĐỊNH THỰC HIỆN QUY CHẾ

Điều 20. Quy chế này đã được Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh thông qua tại kỳ họp lần thứ 2 ngày 24/11/2023. Các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung quy chế. Quá trình tổ chức thực hiện nếu cần bổ sung, sửa đổi Quy chế sẽ do Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh quyết định.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, CĐ ngành, CĐ Viên chức tỉnh;
- Lưu: VT, BCH.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thọ Trung

